TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC QUANG** **TỈNH H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 11/2018/HS-ST
Ngày 30-03-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH H

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vương Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Hồng Diện

Bà: Nguyễn Thị Oanh

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đức Chung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh H

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang tỉnh H tham gia phiên toà: Ông Hồ Đức Tuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang tỉnh H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2018/TLST-HS, ngày 22 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Phàn Văn H, sinh ngày 13 tháng 11 năm 1988 tại huyện V, tỉnh H. Nơi cư trú: Thôn N, xã Ng, huyện V, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 7/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phàn Văn T và bà Phàn Thị Nh; vợ con: Chưa có; tiền án: Có 01 tiền án. Tại bản án số: 39/2016/HSST ngày 02/8/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh H áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt Phàn Văn H 06 tháng 27 ngày tù về tội "Đánh bạc", tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị bắt, tạm giam ngày 29/10/2017 theo quyết định truy nã số: 05/QĐTN ngày 02/10/2017 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Quang. *"Có mặt"*.

- Bị hại: Anh Lý Hồng V, sinh năm 1988

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn V, xã T, huyện B, tỉnh H.

Tạm trú tại: Tổ 6, thị trấn V, huyện B, tỉnh H. *"Vắng mặt"*.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Nguyễn Tiến M, sinh năm 1976

Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện B, tỉnh H. *"Có mặt"*

+ Anh Nguyễn Ngọc V1, sinh năm 1968

Nơi cư trú: Thôn A, xã V, huyện B, tỉnh H. *"Có mặt"*

+ Anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1974

Nơi cư trú: Thôn V, xã T, huyện B, tỉnh H. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên về hành vi vi phạm pháp luật khác. *"Vắng mặt"*

+ Chị Khúc Thị L, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện B, tỉnh H. *"Vắng mặt"*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ sáng ngày 11/4/2017, Phàn Văn H đón xe khách một mình từ nhà đến cửa hàng trang trí nội thất ô tô của anh Lý Hồng V, tạm trú tại tổ 6, thị trấn V, huyện B chơi. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, H hỏi mượn anh V chiếc xe mô tô BKS: 23D1-246.24, nhãn hiệu HONDA, loại Wave an pha của anh V để đi lên khu vực xã T, huyện B sửa điện thoại ở chỗ người quen thì được anh V đồng ý. Khi đó trong cốp xe mô tô BKS: 23D1-246.24 có để 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc cấp cho xe BKS: 23D1-246.24; 01 đăng ký xe mang tên Lý Hồng V và 01 giấy phép lái xe của vợ V là chị Khúc Thị L. Sau khi mượn được xe, H điều khiển xe đi đến khu vực xã T, huyện B nhưng đến nơi thì quán sửa điện thoại đóng cửa nên H ở lại khu vực xã T chơi, đến khoảng 14 giờ ngày 12/4/2017, H nảy sinh ý định đi vào khu vực miền nam để tìm việc làm nhưng trên người H không có tiền nên H đã đem chiếc xe mô tô BKS: 23D1-246.24 đến nhà người quen là anh Nguyễn Tiến M, sinh năm 1976; trú tại thôn T, xã Q, huyện B hỏi vay số tiền 20.000.000đ *(Hai mươi triệu đồng)* và để lại chiếc xe mô tô BKS: 23D1-246.24 làm tin. Khi vay tiền, H nói dối anh M nguồn gốc chiếc xe mô tô BKS: 23D1-246.24 là do H mua lại của anh Lý Hồng V, có kèm đầy đủ các giấy tờ liên quan mang tên Lý Hồng V để ở trong cốp xe. H hứa hẹn vài ngày sau sẽ đem tiền đến chuộc lại xe, khi đó anh M mở cốp kiểm tra thấy xe có giấy tờ kèm theo nên đồng ý cho H vay với số tiền 20.000.000đ *(Hai mươi triệu đồng)* nhưng không làm giấy tờ. Sau khi vay được tiền, H đón xe khách bỏ đi vào khu vực miền nam và cắt liên lạc với Lý Hồng V, đến ngày 29/10/2017 H bị Phòng PC52 Công an tỉnh Hà Giang bắt tại phường Long

Hương, Thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo quyết định truy nã số: 05/QĐTN ngày 02/10/2017 của cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Quang.

Đối với anh Nguyễn Tiến M: Ngày 12/4/2017, sau khi cầm cố xe mô tô BKS: 23D1-246.24 và cho Phàn Văn H vay số tiền 20.000.000đ *(Hai mươi triệu đồng)*, ngày 15/4/2017, Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1974, trú tại thôn V, xã T, huyện B đến nhà M để đòi nợ, do trước đó M có vay của Tr số tiền 15.000.000đ *(Mười lăm triệu đồng)* nhưng không có tiền để trả nên M rủ Tr đem chiếc xe mô tô BKS: 23D1-246.24 đến cầm cố cho anh Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1968, trú tại thôn T, xã V, huyện B được số tiền 15.000.000đ *(Mười lăm triệu đồng)* để anh M trả cho anh Tr. Tuy nhiên, do anh V1 không có giấy phép cầm đồ nên các bên thỏa thuận viết Giấy mua bán xe, khi nào anh M có tiền đến chuộc thì anh V1 cũng sẽ nhất trí trả lại xe.

Về phía anh Lý Hồng V: Sau khi phát hiện Phàn Văn H mượn xe nhưng không đem về trả, anh V đã làm đơn trình báo sự việc đến Công an thị trấn V, huyện B. Ngày 19/4/2017, Công an thị trấn V phối hợp với Công an xã V, huyện B tạm giữ được vật chứng của vụ án là chiếc xe mô tô BKS: 23D1-246.24 tại cửa hàng của anh Nguyễn Ngọc V1.

Ngày 23/5/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bắc Quang kết luận: 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave an pha, màu sơn vàng - đen, biển kiểm soát 23D1-246.24 có giá 19.000.000đ *(Mười chín triệu đồng)*.

Bản Cáo trạng số 04/CT-VKSBQ ngày 22/01/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang đã truy tố bị cáo Phàn Văn H về tội: *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phàn Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang duy trì quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo Phàn Văn H theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phàn Văn H phạm tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phàn Văn H từ 01 *(Một)* năm 06 *(Sáu)* tháng tù đến 02 *(Hai)* năm tù, tính từ ngày bị bắt giam (Ngày 29/10/2017). Hình phạt bổ sung: Không.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Phàn Văn H phải bồi thường cho anh Nguyễn Tiến M số tiền 20.000.000đ *(Hai mươi triệu đồng)*. Anh Nguyễn Tiến M phải bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc V1 số tiền 15.000.000đ *(Mười lăm triệu đồng)*.

Đối với số tiền 1.000.000đ *(Một triệu đồng)* chi phí làm lại Giấy phép lái xe cho chị L, trong đơn xin vắng mặt tại phiên tòa anh V đã rút lại yêu cầu không đề nghị bị cáo phải bồi thường bất cứ khoản chi phí nào khác, do đó không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Ngọc V1 nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên về trách nhiệm bồi thường thiệt hại của anh Nguyễn Tiến M đối với anh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Tiến M ban đầu không nhất trí bồi thường cho anh V1 số tiền 15.000.000đ *(Mười lăm triệu đồng)*, vì anh M cho rằng số tiền này anh đã đưa cho anh Nguyễn Văn Tr tại nhà anh V1. Tuy nhiên, qua tranh luận anh M nhất trí bồi thường cho anh V1 theo đề nghị của Kiểm sát viên nhưng không đưa ra được thời gian và phương thức bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được Tr tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; quyết định tố tụng được ban hành đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử những người tham gia tố tụng không ai khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan, người tiến hành tố tụng.

[2] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phàn Văn H đều thừa nhận, do có mối quan hệ quen biết nhau từ trước nên ngày 11/4/2017 khi mượn xe mô tô mang BKS: 23D1-246.24 của anh Lý Hồng V bị cáo hoàn toàn ngay tình và được anh V tự nguyện giao tài sản, sau khi phát hiện có đăng ký xe mô tô anh V để trong cốp, bản thân bị cáo mong muốn có tiền đi làm ăn nên bị cáo mới nảy sinh ý định gian dối, đến ngày 12/4/2017 bị cáo mang tài sản là xe mô tô mang BKS: 23D1-246.24 của anh V đi cầm cố lấy 20.000.000đ *(Hai mươi triệu đồng)* rồi bỏ trốn khỏi địa phương và chiếm đoạt tài sản của anh V. Căn cứ vào kết luận của Hội đồng định giá tài sản ngày 23/5/2017 Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Bắc Quang kết luận: 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave an pha, màu sơn vàng - đen, biển kiểm soát 23D1 - 246.24 có giá 19.000.000đ *(Mười chín triệu đồng)*. Bản thân bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Như vậy, hành vi của bị cáo thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng

tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự.

Điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự quy định:

1. "Người nào có một trong những hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị từ bốn triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới bốn triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm:

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng các hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó;

b)……"

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 02/8/2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh H xử phạt 06 *(Sáu)* tháng 27 *(Hai mươi bảy)* ngày tù về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự. Trong khi mới chấp hành xong hình phạt của bản án trước hơn 08 *(Tám)* tháng bị cáo lại thực hiện hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, thuộc trường hợp chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội do cố ý theo khoản 1 Điều 49 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, lần phạm tội này bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm", được quy định tại đoạn 2 điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại đoạn 1 điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự nên cần được áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết này theo đề nghị của Kiểm sát viên.

Hội đồng xét xử thấy rằng, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác là khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ, gây mất ổn định an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây hoang mang lo lắng cho người dân trong việc quản lý tài sản của mình. Bản thân bị cáo tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe nhưng không chịu tu trí làm ăn, không biết trân trọng thành quả lao động của người khác nên bị cáo đã đi vào con đường phạm tội. Trên cơ sở tính chất mức độ của hành vi, căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tặng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo hình phạt tù giam, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân có lối sống tuân theo pháp

luật, giúp ích cho gia đình và xã hội, đồng thời có ý nghĩa răn đe, phòng ngừa chung.

Đối với anh Nguyễn Tiến M là nhận cầm cố chiếc xe mô tô mang BKS: 23D1-246.24 để cho bị cáo Phàn Văn H vay số tiền 20.000.000đ *(Hai mươi triệu đồng)* và anh Phan Văn V1 là người nhận tài sản cầm cố của anh Nguyễn Văn Tr và anh Nguyễn Tiến M. Tại thời điểm nhận cầm cố, do anh M, anh Tr, anh V1 không biết nguồn gốc tài sản bị cáo phạm tội mà có nên không xem xét đến trách nhiệm pháp lý.

[4] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Tại phiên tòa hôm nay người bị hại Lý Hồng V đồng thời là người được chị Khúc Thị L ủy quyền có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra anh V đã nhận lại tài sản là chiếc xe mô tô mang BKS: 23D1-246.24 bị chiếm đoạt, đồng thời anh V không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 1.000.000đ *(Một triệu đồng)* chi phí làm lại Giấy phép lái xe cho chị Khúc Thị L. Xét thấy, việc rút yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại của anh V là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên cần chấp nhận.

Đối với số tiền 20.000.000đ *(Hai mươi triệu đồng)* bị cáo vay của anh Nguyễn Tiến M, do bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết nên bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho anh M số tiền 20.000.000đ *(Hai mươi triệu đồng)*.

Đối với anh Nguyễn Tiến M là người cùng anh Nguyễn Văn Tr đem chiếc xe mô tô mang BKS: 23D1-246.24 đến cầm cố cho anh Nguyễn Ngọc V1, vay số tiền 15.000.000đ *(Mười lăm triệu đồng)* để anh M trả nợ cho anh Tr khoản vay trước đó nên anh M có nghĩa vụ phải bồi thường cho anh V1 số tiền 15.000.000đ *(Mười lăm triệu đồng)* là đúng quy định của pháp luật và đảm bảo quyền lợi cho anh V1.

Đối với anh Nguyễn Văn Tr là người trực tiếp giao dịch với anh V1 để nhận số tiền 15.000.000đ *(Mười lăm triệu đồng)* cầm cố xe mô tô mang BKS: 23D1-246.24, nhưng trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa anh M đều nhất trí số tiền này anh M đã trả nợ cho anh Tr. Do anh Tr đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên về một hành vi vi phạm pháp luật khác. Xét thấy sự vắng mặt của anh Nguyễn Văn Tr không làm ảnh hưởng đến các tình tiết khách quan của vụ án cũng như quyền và lợi ích hợp pháp của anh Tr và những người tham gia tố tụng khác, nên Tòa án không tiến hành yêu cầu Cơ quan Công an huyện Bắc Quang trích xuất anh Nguyễn Văn Tr đến phiên tòa để không gây trở ngại cho quá trình điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên và chi phí tốn kém không cần thiết cho Nhà nước. Nếu giữa anh Tr và anh M có tranh chấp về số tiền trên thì các bên có quyền yêu cầu giải quyết trong vụ án dân sự khác.

[5] Về án phí: Bị cáo và anh Nguyễn Tiến M phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 140; đoạn 1 điểm p khoản 1 Điều 46; đoạn 2 điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

- **Tuyên bố:** Bị cáo Phàn Văn H phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo Phàn Văn H 01 *(Một)* năm 06 *(Sáu)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt giam (Ngày 29/10/2017). Tiếp tục giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật Dân sự.

+ Bị cáo Phàn Văn H phải bồi thường cho anh Nguyễn Tiến M số tiền 20.000.000đ *(Hai mươi triệu đồng).*

+ Anh Nguyễn Tiến M phải bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc V số tiền 15.000.000đ *(Mười lăm triệu đồng).*

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 và danh mục án phí, lệ phí Tòa án Ban hành kèm theo

Bị cáo Phàn Văn H phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000đ *(Một triệu đồng)* án phí dân sự có giá ngạch.

Anh Nguyễn Tiến M phải chịu 750.000đ *(Bảy trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự có giá ngạch.

- Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Tiến M, Nguyễn Ngọc V1. Báo cho họ biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại Lý Hồng V, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn Tr, Khúc Thị L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh H;*
- *VKSND huyện Bắc Quang (2);*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Chi cục THADS huyện Bắc Quang;*
- *Đội ĐTTH Công an huyện Bắc Quang;*
- *Đội Thi hành án HS Công an Bắc Quang;*
- *Sở tư pháp tỉnh H;*
- *UBND xã Ngọc Linh, Vị Xuyên*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu Văn phòng.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vương Thị Thu Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vương Thị Thu Hà